

QUI PHẠM PHÂN CẤP VÀ ĐÓNG TÀU BIỂN VỎ THÉP

Ph. n 12 TẦM NHÌN TỪ LẦU LÁI

Rules for the Classification and Construction of Sea-going Steel Ships

Part 12 NAVIGATION BRIDGE VISIBILITY

CHƯƠNG 1 QUI ĐỊNH CHUNG

1.1 Qui định chung

1.1.1 Phạm vi áp dụng

Tầm nhìn từ lầu lái phải phù hợp với các yêu cầu của Phần này trừ các tàu có chiều dài dưới 45 m xác định theo mạn khô được đưa ra ở **1.2.21** của Phần **1A**.

1.1.2 Tàu không áp dụng Công ước

Đối với các tàu không áp dụng Công ước, theo ý kiến của Đăng kiểm các tàu này không phù hợp với các yêu cầu của Công ước, thì phải bố trí sao cho để đạt được tầm nhìn gần sát với tầm nhìn được qui định trong Phần này.

1.1.3 Định nghĩa

Nếu không có qui định khác, các thuật ngữ áp dụng trong Phần này được qui định từ (1) đến (9) như sau:

- (1) "**Vị trí điều khiển**" - "conning position" là vị trí ở trên lầu lái có khả năng bao quát công việc chỉ huy tàu, được người lái tàu sử dụng để chỉ huy, điều động và kiểm soát tàu.
- (2) "**Người lái tàu**" - "Navigator" là người lái tàu, vận hành các thiết bị lầu lái và điều động tàu.
- (3) "**Vị trí làm việc**" - "Workstation" là vị trí mà tại đó một hoặc nhiều thao tác đặc biệt được thực hiện.
- (4) "**Phạm vi quan sát**" - "Field of vision" là độ lớn của góc nhìn mà thông qua nó từ một vị trí trên lầu lái có thể theo dõi được hoạt động của tàu.
- (5) "**Vị trí lái chính**" - "Main steering position" là vị trí làm việc mà người lái tàu điều khiển được tàu bằng tay tại vị trí làm việc bình thường.
- (6) "**Lầu lái**" - "Bridge" là khu vực mà từ đó công việc điều khiển và kiểm soát tàu được thực hiện, bao gồm buồng lái và hai cánh gà của lầu lái.
- (7) "**Chiều dài tàu**" - "Ship length" là chiều dài được qui định tại **1.2.20** Phần **1A**.
- (8) "**Buồng lái**" - "Wheel house" là khu vực kín của lầu lái.

1.1.4 Xét duyệt thiết kế

Ba bộ bản vẽ sau đây phải được trình Đăng kiểm duyệt.

- (1) Bố trí chung của lầu lái (chỉ rõ vị trí điều khiển, cửa sổ, cửa ra vào của lầu lái, v.v...)
- (2) Bản vẽ chỉ rõ phạm vi quan sát thẳng đứng và nằm ngang tính từ vị trí điều khiển khi tàu đang ở trạng thái xấu nhất như là trạng thái đầy tải, trạng thái dẫn không tải, v.v... (Nếu như nhìn từ vị trí điều khiển mà bị hàng hoá, thiết bị làm hàng và các chướng ngại khác bên ngoài buồng lái che khuất, thì các chướng ngại nay phải được ghi trên bản vẽ).

CHƯƠNG 2 TẦM NHÌN TỪ LẦU LÁI

2.1 Tầm nhìn của lầu lái

2.1.1 Tầm nhìn trên biển

Tầm nhìn trên biển thẳng về phía mũi tàu một góc đến 10^0 cho cả hai phía bất kể chiều chìm, độ chúi và hàng xếp trên boong từ vị trí điều khiển chính không bị che khuất trong phạm vi quá 2 lần chiều dài thân tàu hoặc 500 m, lấy giá trị nào nhỏ hơn.

2.1.2 Góc khuất

Góc khuất tạo nên bởi hàng hoá, thiết bị làm hàng và các vật cản khác bên ngoài buồng lái theo hướng nhìn trên biển cũng như nhìn từ vị trí chỉ huy là không được vượt quá 10^0 về mỗi phía. Tổng các góc khuất không được vượt quá 20^0 . Các góc thoáng giữa hai góc khuất không được nhỏ hơn 5^0 . Tuy nhiên, trong tầm nhìn được đưa ra ở 2.1.1, mỗi góc khuất không được vượt quá 5^0 .

2.1.3 Phạm vi quan sát theo chiều ngang

- 1 Phạm vi quan sát ngang từ vị trí điều khiển chính phải được mở rộng qua một cung không nhỏ hơn 225^0 , cung này không được nhỏ hơn $22,5^0$ về hai bên mạn tàu tính từ bên phải hướng tiến và lùi.
- 2 Từ mỗi cánh gà của lầu lái, phạm vi quan sát ngang phải được mở rộng qua một cung ít nhất không nhỏ hơn 225^0 ở cung đối diện qua hướng tiến phải và sau đó từ hướng tiến phải sang lùi phải qua góc 180^0 ở cùng một phía của tàu.
- 3 Tính từ vị trí lái chính, phạm vi quan sát ngang phải được mở rộng qua một cung tính từ đường thẳng dọc tàu đến ít nhất 60^0 ở mỗi bên mạn tàu.

2.1.4 Mạn tàu

Mạn tàu phải được nhìn rõ từ cánh gà của lầu lái.

2.1.5 Cửa sổ phía trước của lầu lái

- 1 Chiều cao mép dưới của các cửa sổ trước lầu lái trên boong lầu lái phải được bố trí ở mức thấp nhất có thể được. Trong mọi trường hợp, mép dưới không được che khuất tầm nhìn về phía trước.
- 2 Mép trên của các cửa sổ phía trước lầu lái cho phép người có chiều cao đến tầm mắt từ 1,80 m trở lên có thể nhìn ngang về phía trước ngay cả khi tàu bị lắc mạnh trong điều kiện biển động. Nếu Đăng kiểm thấy chiều cao đến tầm mắt 1,80 m là không hợp lý và không thực tế thì có thể cho phép hạ chiều cao này nhưng trong mọi trường hợp không được dưới 1,60 m.

2.2 Cửa sổ

2.2.1 Cửa sổ

- 1 Khung giữa các cửa sổ phải được bố trí ở mức nhỏ nhất và không được đặt ngay ở phía trước vị trí làm việc.
- 2 Để tránh ánh sáng bị phản chiếu, các cửa sổ trước lầu lái phải được bố trí nghiêng phía trên ra ngoài với góc nghiêng không dưới 10^0 nhưng không quá 25^0 .
- 3 Không cho phép lắp cửa sổ kiểu phản cực và sơn màu.
- 4 Vào mọi lúc bất kể điều kiện thời tiết nào, ít nhất có hai cửa sổ trước lầu lái phải đảm bảo tầm nhìn rõ, ngoài ra còn phụ thuộc vào hình dạng của lầu lái, phải bố trí thêm một số cửa sổ có tầm nhìn rõ.

HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG TCVN 6259:2003 QUI PHẠM PHÂN CẤP VÀ ĐÓNG TÀU BIỂN VỎ THÉP

PHẦN 12 TẦM NHÌN TỪ LẦU LÁI

MỤC LỤC

| | | |
|-----|--------------------------|---|
| 2.1 | Tầm nhìn từ lầu lái..... | 5 |
| 2.2 | Cửa sổ lầu lái..... | 5 |

HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG TCVN 6259-12 : 2003

PHẦN 12 TẦM NHÌN TỪ LẦU LÁI

2.1 Tầm nhìn từ lầu lái

2.1.1 Tầm nhìn trên mặt biển

- 1 Tầm nhìn trên mặt biển từ vị trí điều khiển được nêu trên hình **2.1.1-1**. Vị trí mắt để xác định tầm quan sát mặt biển từ vị trí điều khiển, như tiêu chuẩn, là 1.800mm phía trên boong lái và cách vách trước lầu lái 750mm (xem hình **2.1.5-1**)
- 2 Đăng kiểm có thể miễn giảm các yêu cầu của điều **2.1.1** của Phần **12** Qui phạm trong điều kiện tạm thời về chiều chìm và độ chúi của tàu trên biển.

2.1.2 Góc khuất

Nếu vị trí điều khiển được đặt trên đường tâm tàu, và tàu không đảm bảo thoả mãn các yêu cầu qui định trong **2.1.2** phần **12** Qui phạm do cột buồm, cần cẩu quá lớn đặt trên đường tâm, thì ít nhất phải có hai vị trí điều khiển bổ sung đặt hai bên mạn của lầu lái, trong phạm vi 5 m tính từ vị trí điều khiển. Trong trường hợp này, cửa sổ phía trước của các vị trí điều khiển bổ sung phải thoả mãn **2.2.1-4** Phần **12** Qui phạm.

2.1.3 Phạm vi quan sát theo chiều ngang

- 1 Nếu vị trí điều khiển được đặt trên đường tâm tàu, thì phạm vi quan sát theo chiều ngang từ vị trí điều khiển như được nêu trong hình **2.1.3-1**.
- 2 Phạm vi quan sát theo chiều ngang từ mỗi cánh gà lầu lái được nêu trong hình **2.1.3-2**.
- 3 Phạm vi quan sát từ vị trí lái chính được nêu trong hình **2.1.3-3**.

2.1.5 Cửa sổ phía trước lầu lái

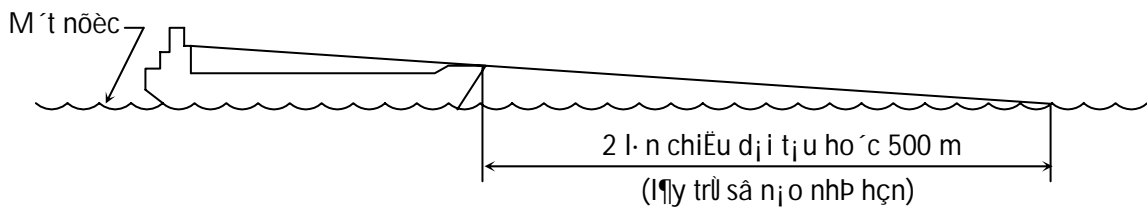
Một ví dụ về chiều cao của gờ dưới của cửa sổ phía trước lầu lái trong trường hợp chiều cao của mắt là 1.800mm được nêu trong hình **2.1.5-1**

2.2 Cửa sổ

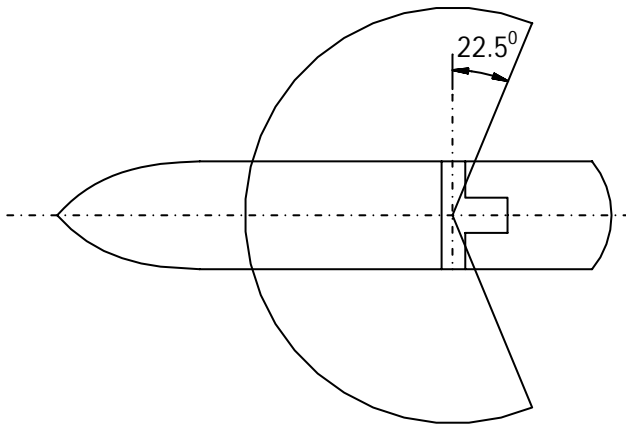
2.2.1 Cửa sổ

- 1 Lưu ý rằng các phân đoạn giữa các cửa sổ phía trước lầu lái không được vượt quá 150mm.
- 2 Để đảm bảo tầm nhìn rõ trong trường hợp chói nắng, mây che làm phân cực màu phải trang bị mái che di động.
- 3 Cụm từ “ tầm nhìn rõ” qui định ở **2.2.1-4** Phần **12** Qui phạm nghĩa là mặt nhìn rõ ràng, gạt nước có chức năng rửa.

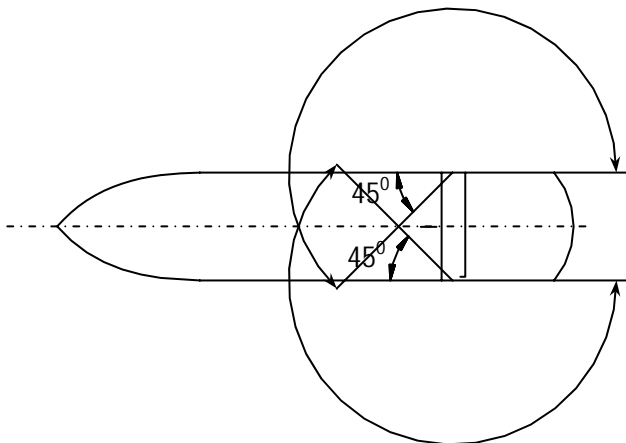
Hướng dẫn áp dụng TCVN 6259-12:2003



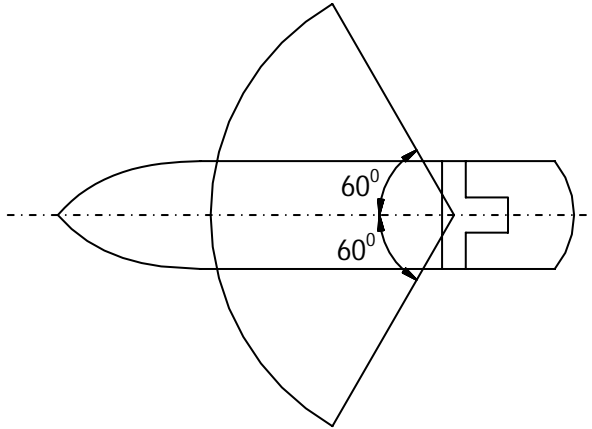
Hình 2.1.1-1



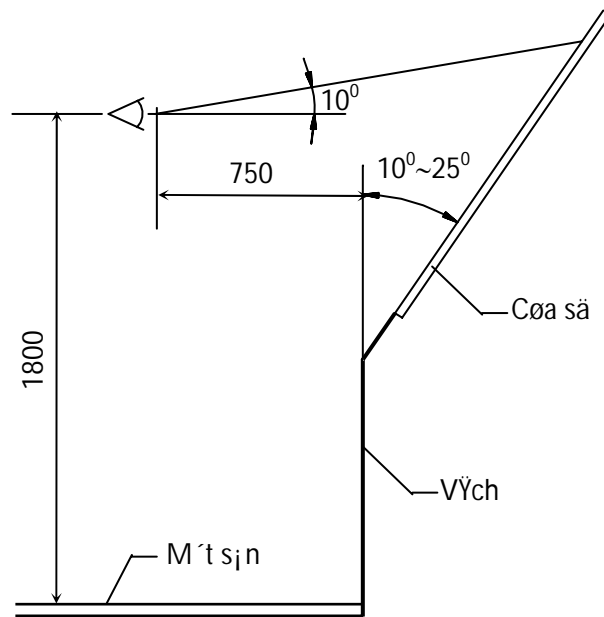
Hình 2.1.3-1



Hình 2.1.3-2



Hình 2.1.3-3



Hình 2.1.5-1